

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025





**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 30 tháng 6 năm 2025 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn vào ngày 25 tháng 8 năm 2025, từ trang 3 đến trang 10, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và Các chỉ tiêu tài chính cơ bản được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ phát hành ngày 25 tháng 8 năm 2025. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

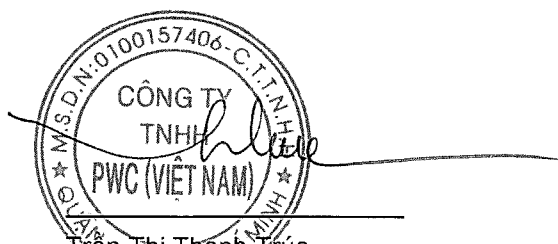
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện* và theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ngân hàng đã được soát xét – không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ liên quan.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN-ĐKHN kiểm toán: 3047-2024-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo soát xét: HCM17365
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Tại ngày 30.6.2025 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2024 Triệu đồng
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	471.517	522.471
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10.464.996	14.106.879
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng (“TCTD”) khác	49.600.983	43.295.749
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	48.830.983	41.890.749
2	Cho vay các TCTD khác	770.000	1.405.000
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	13.404	84
VI	Cho vay khách hàng	65.559.197	68.884.120
1	Cho vay khách hàng	66.293.262	69.652.771
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(734.065)	(768.651)
VIII	Chứng khoán đầu tư	5.776.039	7.504.879
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	4.023.915	6.173.230
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.752.124	1.331.649
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	-
X	Tài sản cố định	104.651	125.681
1	Tài sản cố định hữu hình	79.079	98.431
a	Nguyên giá tài sản cố định	267.127	296.194
b	Hao mòn tài sản cố định	(188.048)	(197.763)
3	Tài sản cố định vô hình	25.572	27.250
a	Nguyên giá tài sản cố định	57.542	53.986
b	Hao mòn tài sản cố định	(31.970)	(26.736)
XI	Tài sản Có khác	2.072.112	1.994.387
1	Các khoản phải thu	1.267.279	1.262.687
2	Các khoản lãi, phí phải thu	532.202	498.519
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hoãn lại	27.381	26.287
4	Tài sản có khác	248.495	208.165
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(3.245)	(1.271)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ	134.062.899	136.434.250

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)**

		Tại ngày 30.6.2025 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2024 Triệu đồng
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	2.142.876	828.673
1	Tiền gửi của các TCTD khác	2.133.753	823.326
2	Vay các TCTD khác	9.123	5.347
III	Tiền gửi của khách hàng	108.735.163	114.139.386
VII	Các khoản nợ khác	2.071.031	2.055.808
1	Các khoản lãi, phí phải trả	158.447	90.972
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	1.912.584	1.964.836
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	112.949.070	117.023.867
VIII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	21.113.829	19.410.383
1	Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a	Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của TCTD	5.001.097	5.001.097
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	81.677	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	8.503.055	6.881.286
a	Lợi nhuận năm nay	1.621.769	2.833.113
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước	6.881.286	4.048.173
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	134.062.899	136.434.250

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

		Tại ngày 30.6.2025 Triệu đồng	Tại ngày 31.12.2024 Triệu đồng
1	Bảo lãnh vay vốn	78.279	-
2	Cam kết giao dịch hối đoái	43.804.552	37.486.869
	Cam kết mua ngoại tệ	8.137.030	6.660.847
	Cam kết bán ngoại tệ	8.172.458	6.672.772
	Cam kết giao dịch hoán đổi	27.495.064	24.153.250
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	4.581.023	2.464.164
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	3.498.159	2.400.136
5	Bảo lãnh khác	6.596.913	5.725.153
6	Các cam kết khác	8.007.015	11.607.861
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	64.210	50.129
8	Nợ khó đòi đã xử lý	1.088.735	999.279

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2025	30.6.2024
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.252.421	3.508.839
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(364.216)	(329.519)
I	Thu nhập lãi thuần	2.888.205	3.179.320
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	713.971	705.530
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(283.024)	(225.099)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	430.947	480.431
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	517.259	342.896
IV	(Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(1.719)	4.888
5	Thu nhập từ hoạt động khác	152.790	138.700
6	Chi phí từ hoạt động khác	(19.140)	(12.025)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	133.650	126.675
VIII	Chi phí hoạt động	(1.865.409)	(1.659.010)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.102.933	2.475.200
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(72.933)	(237.970)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.030.000	2.237.230
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(409.325)	(450.492)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.094	359
XII	Chi phí thuế TNDN	(408.231)	(450.133)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	1.621.769	1.787.097

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)**

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2025	30.6.2024
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.226.091	3.577.990
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(296.741)	(339.956)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	433.998	492.779
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	515.540	345.699
05	Thu nhập khác	162.539	60.393
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	19.777	23.789
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.088.505)	(1.662.959)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong kỳ	(443.796)	(553.151)
	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	1.528.903	1.944.584
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09	Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	635.000	(200.000)
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	2.728.744	1.981.671
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(13.320)	(80.558)
12	Giảm/(tăng) các khoản cho vay khách hàng	3.359.509	(3.155.002)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(105.545)	(114.574)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(49.117)	121.517
	Những thay đổi về công nợ hoạt động		
16	Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	1.314.203	566.971
17	Giảm tiền gửi của khách hàng	(5.404.223)	(34.173.329)
18	Giảm phát hành giấy tờ có giá	-	(1.000.000)
20	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	(9.762)
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	178.039	4.904
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	4.172.193	(34.113.578)

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT
(Phương pháp trực tiếp)
(tiếp theo)

		Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
		30.6.2025	30.6.2024
		Triệu đồng	Triệu đồng
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")	(6.846)	(28.414)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	277	-
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(6.569)	(28.414)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04	Lợi nhuận đã chia	-	(2.223.280)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	-	(2.223.280)
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	4.165.624	(36.365.272)
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	56.520.099	88.703.890
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	81.677	70.598
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	60.767.400	52.409.216



Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 25 tháng 8 năm 2025

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Chênh lệch tỷ giá hối đoái Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	7.528.000	1.464.734	2.828.085	-	7.122.119	18.942.938
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	3.541.391	3.541.391
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(3.073.946)	(3.073.946)
Trích lập các quỹ	-	354.139	354.139	-	(708.278)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	7.528.000	1.818.873	3.182.224	-	6.881.286	19.410.383
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	1.621.769	1.621.769
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	81.677	-	81.677
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	7.528.000	1.818.873	3.182.224	81.677	8.503.055	21.113.829

(*) Hội Đồng Thành Viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 vào ngày 5 tháng 9 năm 2024. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 3.073.946 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 27 tháng 9 năm 2024.

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	30.6.2025	31.12.2024
	Triệu đồng, %	Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	134.062.899	136.434.250
Nợ quá hạn	835.418	843.333
Nợ xấu	494.852	514.014
Tỷ lệ an toàn vốn	19,12%	18,45%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	61,36%	63,73%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,73%	0,76%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,43%	0,46%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	26,89%	35,69%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-6,80%	-3,16%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam (**)	-14.916,36%	240,53%
- Bằng ngoại tệ (**)	-360,78%	770,66%

	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.6.2025	30.6.2024
	Triệu đồng	Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	2.410.191.248	2.432.480.279
Doanh số cho vay	87.934.354	98.642.853
Doanh số thu nợ	91.376.729	95.684.301

(*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tỷ lệ của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn có giá trị âm, xảy ra do ngân hàng đang có nguồn vốn trung và dài hạn chưa sử dụng hết để cho vay trung và dài hạn.

(**) Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày có giá trị âm, xảy ra do dòng tiền ra ròng trong 30 ngày tiếp theo có giá trị âm. NHNN không quy định giới hạn tối thiểu của tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày trong trường hợp dòng tiền ra ròng đối với đồng Việt Nam, hay ngoại tệ trong 30 ngày tiếp theo có giá trị âm. Ngân hàng hoàn toàn tuân thủ quy định quản lý và đảm bảo khả năng chi trả.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 25 tháng 8 năm 2025.

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng

Timothy Mark Redvers Evans
Tổng Giám đốc và
Người đại diện theo pháp luật

